

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 52/2018/HNGĐ-ST

Ngày 02-7-2018

V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc

2. Mai Trần Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Lê Xuân Hồng Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 37/2017/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồ G, sinh năm 1992

Địa chỉ: tổ 8, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1986

Địa chỉ: tổ 3, ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12 tháng 3 năm 2018 cùng các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, Chị Nguyễn Thị Hồ G (nguyên đơn) trình bày: Chị và Anh Nguyễn Minh T chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn ngày 22/12/2009 tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, Anh T thường xuyên chơi cờ bạc gây nợ nần, chị có khuyên ngăn nhiều lần nhưng Anh T không thay đổi. Tháng 03/2018 Anh T bị Công an xã B bắt về tội đánh bạc, sau khi bị bắt có kiểm tra thì phát hiện Anh T sử dụng ma

túy, Công an xã có ra 02 quyết định xử phạt hành chính Anh T về tội sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi đánh bạc. Anh T không đi làm gì mà chỉ ở nhà ăn chơi, không lo cho con cái, bỏ con cho ông bà ngoại trông nom rồi đi chơi tối ngày, một mình chị phải đi làm nuôi chồng và con. Không những vậy chị nhiều lần phải trả những khoản nợ nần cho Anh T, Anh T còn lấy tiền của chị đi ăn chơi. Hiện nay Anh T ở chung với cha mẹ chị nhưng thường xuyên bỏ nhà đi 2, 3 ngày hoặc một tuần mới về nhà một chút rồi lại đi tiếp, còn chị đi làm việc tại tỉnh Bình Dương, lâu lâu mới về.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu thành, tỉnh Tây Ninh xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với Anh T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Minh L, sinh ngày 15/8/2009 và Nguyễn Anh K, sinh ngày 12/01/2017. Chị yêu cầu nuôi 02 con, không yêu cầu Anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nợ chung: Không có

Về án phí: Chị đồng ý chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Bị đơn Anh Nguyễn Minh T vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc, hòa giải của Tòa án. Đồng thời cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của Anh T.

Ngày 11. 6. 2018 Chị G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Bị đơn Anh Nguyễn Minh T vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đương sự và quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326 về án phí lệ phí: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị Hồ G và Anh Nguyễn Minh T. Về con chung: giao 02 cháu Nguyễn Minh L, sinh ngày 15/8/2009 và Nguyễn Anh K, sinh ngày 12/01/2017 cho Chị G nuôi dưỡng, giáo dục, Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do Chị G không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Chị G chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Hồ G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn Anh Nguyễn Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt Chị G, Anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị G Anh T chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn 22.12.2009 tại UBND xã Hảo Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Chị G xác định chị và Anh T sống chung hạnh phúc đến tháng 4 năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn chị làm đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn với anh Giang, nhưng anh Giang cam kết sửa chữa chị đồng ý rút đơn khởi kiện nhưng về chung sống hạnh phúc đến năm 2016 mâu thuẫn trầm trọng và ly thân từ tháng 01/2018 cho đến nay. Bị đơn Anh Nguyễn Minh T vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập và quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ.

Qua làm việc chính quyền địa phương và các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa Chị G, Anh T thì Anh T đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân của Chị G, Anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp ly hôn của Chị G xử cho Chị G và Anh T được ly hôn là phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình công bố năm 2014.

[4] Về con chung: Chị G yêu cầu nuôi 02 cháu Nguyễn Minh L, sinh ngày 15/8/2009 và Nguyễn Anh K, sinh ngày 12/01/2017, không yêu cầu Anh T cấp dưỡng nuôi con.

[5] Xét về con chung: Từ ngày ly thân đến nay Chị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 cháu L và K ổn định và vẫn đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con; hơn nữa qua hỏi ý kiến của cháu L nguyện vọng của cháu muốn sống chung với Chị G nên giao 02 cháu L và K cho Chị G nuôi để thuận lợi trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng và phát triển toàn diện nhân cách đảm bảo quyền lợi và lợi ích tốt nhất cho 02 cháu L và K. Anh T không sát sao trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con nên việc giao con chung cho Chị G trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ phù hợp với các Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Việc cấp dưỡng nuôi con do Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[7] Nợ chung: Chị G khai không có.

[8] Về án phí: Chị G phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Anh T không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình công bố năm 2014; Căn cứ điểm a Khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp ly hôn của Chị Nguyễn Thị Hồ G, xử cho Chị Nguyễn Thị Hồ G và Anh Nguyễn Minh T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Minh L, sinh ngày 15/8/2009 và Nguyễn Anh K, sinh ngày 12/01/2017, cho Chị G tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do Chị G không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị G khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị G khai không có.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồ G phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0018895 ngày 12/03/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị G đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Nguyễn Minh T không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- Lưu: HS, QĐ, Tập án ;
- Các đương sự;
- Nơi thực hiện ĐKKH

(Đã ký)

Phan Thị Hưởng